TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-10-2017
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị T và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành
2. Bà Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An;

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Anh T, sinh năm 1984 (Có mặt);
Nơi cư trú: Số nhà B12/7J Ấp 2, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh;
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1985 (Vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị Anh T trình bày:

Chị và anh V quen biết nhau qua mai mối của một người bạn, tự nguyện tìm hiểu khoảng 02 tháng thì tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Long An năm 2013. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống bên nhà cha mẹ chồng được vài tháng, sau đó chuyển ra ngoài thuê nhà để tiện đi làm, cuộc sống hạnh phúc thời gian đầu khoảng 02 năm. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, trầm trọng và gay gắt hơn. Nguyên nhân là do anh V không có việc làm ổn định, một mình chị vừa lo cho con, vừa lo cho chồng và các khoản chi phí cho gia đình. Anh V không những không giúp đỡ vợ con mà còn thường uống bia rượu say xỉn, chửi tục, sỉ nhục, đánh đập chị, cầm dao đòi giết chị và con. Vì thương con mà nhiều lần

chị tha thứ cho anh V, khuyên bảo anh V kiếm việc làm cũng như thay đổi cách sống để cùng chị nuôi dạy con nên người. Nhưng trong 03 năm gần đây, anh V vẫn chứng nào tật ấy, bản tính thất thường, anh V nhiều lần hứa thay đổi nhưng không thực hiện được nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt và đến Tháng 3/2017 thì vợ chồng ly thân. Nay tình cảm của chị đối với anh V không còn, chị không còn tin tưởng anh V và không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 người con chung tên Nguyễn Gia Bảo K, sinh ngày 20/8/2015, chị đang trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con. Chị làm giáo viên mầm non, con của chị đang học tại trường nơi chị công tác, thu nhập của chị đủ lo cho chị và con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có tài sản chung; không có nợ chung.

Bị đơn anh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại các phiên hòa giải như sau: Về quan hệ hôn nhân, thời gian quen biết, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như chị T trình bày là đúng, anh thống nhất. Khi mới kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ruột của anh, anh làm thợ hồ, chị T là giáo viên mầm non. Do chị T chê lương thấp nên lên thành phố làm việc, anh và con chuyển đi cùng chị T thuê nhà trọ sinh sống. Công việc của anh thu nhập không ổn định nên vợ chồng nhiều khi cự cãi vì vấn đề kinh tế; vài lần anh nóng giận có dùng tay đánh chị T. Khoảng Tháng 7/2017, anh xin làm bảo vệ tại một công ty ở huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên anh về nhà trọ của công ty sinh sống, thu nhập mỗi tháng 05 triệu đồng, tăng ca được 06 triệu đồng, còn vợ và con của anh vẫn ở thành phố Hồ Chí Minh. Anh vẫn còn thương yêu vợ con nên mong muốn hai vợ chồng được đoàn tụ, hàn gắn tình cảm, anh không đồng ý ly hôn. Hiện tại anh chưa có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị T có 01 người con chung tên Nguyễn Gia Bảo K, sinh ngày 20/8/2015, chị T đang trực tiếp nuôi con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị T, anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trương Thị Anh T với anh Nguyễn Tuấn V là tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Anh Nguyễn Tuấn V đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toàn và các Thông báo phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng, nhưng anh V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh V.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị T và anh V; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, khách quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Anh T và anh Nguyễn Tuấn V xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Long An ngày 19/03/2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2013, quyển số 01/2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm đầu; thời gian sau đó hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ Tháng 3/2017 cho đến nay.

[5] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Lời trình bày của chị T và anh V tại buổi hòa giải vào các ngày 14/8/2017, 08/9/2017 thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế và bạo lực gia đình. Anh V không có việc làm, không có thu nhập ổn định; chị T là giáo viên mầm non có mức thu nhập trung bình, là nguồn sống chính cho gia đình. Đời sống kinh tế khó khăn là nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Cách hành xử của anh V trong những lúc nóng giận thường dùng tay đánh đập chị T, đây là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 2, Điều 8 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và là một trong những căn cứ cho ly hôn theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Ngoài ra, theo chị T, anh V còn thường uống bia rượu say xỉn, chửi tục, sỉ nhục, cầm dao đòi giết chị và con. Nhiều lần anh V hứa thay đổi nhưng không thực hiện được nên chị T mất niềm tin, không còn tình cảm với anh V.

[6] Anh V trình bày còn thương yêu vợ con, không muốn ly hôn; nhưng sau 02 lần hòa giải, anh V vẫn không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng; không đến tham gia phiên tòa nhằm tạo cơ hội cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ; lời hứa của anh V không được chị T tin tưởng chấp nhận. Chị T cương quyết yêu cầu ly hôn trong khi tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ sự tự nguyện của hai bên. Hội đồng xét xử xét thấy chị T và anh V không còn tình nghĩa vợ chồng; mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn; đời sống chung không thể kéo dài; mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T.

[7] Về nuôi con chung: Chị Trương Thị Anh T và anh Nguyễn Tuấn V có 01 người con chung tên Nguyễn Gia Bảo K, sinh ngày 20/8/2015, chị T đang trực tiếp nuôi con. Chị T yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn, anh V trình bày nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy giao người con chung Nguyễn Gia Bảo K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, nguyện vọng của chị T và anh V, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của người con theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nhưng do chị T không yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay

đổi yêu cầu cấp dưỡng hoặc mức cấp dưỡng cho con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[8] Chia tài sản; nợ chung: Chị T và anh V trình bày thống nhất không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, không đề cập.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Trương Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng các điều 35, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trương Thị Anh T, chị Trương Thị Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn V.

Về nuôi con chung: Giao người con tên Nguyễn Gia Bảo K, sinh ngày 20/8/2015 cho chị Trương Thị Anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nhưng do chị T không yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi yêu cầu cấp dưỡng hoặc mức cấp dưỡng cho con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về án phí: Chị Trương Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000157 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An, chị T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Trương Thị Anh T, báo cho chị T biết được quyền kháng cáo bản án trong trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Long An;
- VKS huyện Cần Đước;
- Thi hành án huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HUỲNH HỮU NGHĨA